

Chúng ta có thể ghi nhận rằng thánh Phao-lô rất trân trọng những đóng góp của anh trong công cuộc rao giảng Tin mừng cũng như vai trò của anh trong việc xây dựng và củng cố các cộng đoàn.



Vấn đề trọng tâm ở đây là vai trò của anh, nhiệm vụ của anh trong chúng ta hôm nay hay thực mục đích của anh thánh Phao-lô là một con người như thế nào? Có phải ngài là người có một cái nhìn mang tính Cảnh chung theo kiểu chúng ta còn người Do-thái hay dân ngoại, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà (xc. Gl 3,28)? Phải chăng ngài là một người chủ trọng anh em thì vai trò của người này, riêng anh em phải làm gì trong những buổi họp của cộng đoàn (xc. 1Cr 14,34-35)? Hay thánh nhân là một người biết đánh giá đúng và trân trọng sự lãnh đạo của những người này trong cộng đoàn thì sự khai (xc. Rm 16,1-16)? Con người Phao-lô đích thực là gì đây? Quả thực tìm hiểu về vấn đề này chúng ta chút nào, đức tin tác giả Pierre Debergé đã phải thốt lên: “Nếu có một khảo luận nào về vấn đề này, khảo luận này sẽ là ngài nói lên! Người ta không thể cáo thánh Phao-lô là ghét anh em, những người ta còn biết thánh nhân chịu trách nhiệm về việc họ giá trị đức cũng như chủ trọng anh em trong Giáo hội.”[1]

Bài viết này không có tham vọng chạm ngõ cho một cuộc thảo luận, giới quy định rất rõ ràng về những vấn đề vẫn còn gây tranh cãi về những vấn đề này cũng như trên. Trong khả năng của mình, bài viết chỉ cung cấp một góc nhìn về vấn đề có chăng thánh Phao-lô là một con người có thể trọng nam khinh nữ? Thời nghĩ đến giới quy định chúng, có hai nguồn có thể cung cấp cho ta một cái nhìn mới mẻ về con người Phao-lô trong mối tương quan với anh em, đó là các thư của ngài và sách Công Vụ Tông Đồ. Dĩ nhiên, để tìm hiểu về con người Phao-lô, các thư của ngài là những chứng cứ đầu tiên. Bên cạnh đó, Sách Công Vụ Tông Đồ cũng là một nguồn đáng lưu tâm.

Những điều về anh em sẽ kể tiếp

Khi biết tôi đang tìm hiểu về vấn đề này, một người bạn đã nói với tôi rằng phải làm gì, đàn ông nào thì thánh nhân cũng khinh trọng anh em. Bằng chứng rõ nhất là trong 1Cr 14,34-35 có viết: “Anh em phải làm thinh trong các buổi họp, vì họ không được phép lên tiếng; trái lại, họ phải sẵn sàng phục tùng như chính Lá Luát đáy. Nếu họ muốn tìm hiểu đi đâu, thì cứ về nhà hỏi anh em, bởi vì anh em mà lên tiếng trong cộng đoàn thì không còn thể thể gì.”

Một chỗ khác, ta thấy thầy đàn ông là thầy lãnh của phôi nôi, giống như Đßc Kitô là thầy lãnh của mọi người, và Thiên Chúa là thầy lãnh của Đßc Kitô (1 Cr 11,3). Và không chỉ trong kết hiệp hôn nhân, mà tự nhiên còn là thầy. Quả thật, đàn ông không được rút ra từ đàn bà, nhưng đàn bà từ đàn ông (1 Cr 11,8). Adam được tạo dựng đầu tiên, tiếp đó mới là Eva (1 Tm 2,13), do đó họ phải phục tùng đàn ông. “Khi nghe lời dạy dỗ, đàn bà phải thinh lặng và hết lòng phục tùng. Tôi không cho phép đàn bà giảng dạy hay thầy ngừ đàn ông, trái lại họ phải thinh lặng, vì Adam được tạo dựng trước, rồi mới đến Eva. Cũng không phải Adam đã bắt đầu, nhưng là người đàn bà đã phạm tội, khi bắt đầu. Tuy nhiên, người đàn bà sẽ được cứu như sinh con cái, nếu kiên trì giữ đức tin, đức mến và sự thánh thiện, với lòng đức tin sự gìn giữ” (1 Tm 2,11-15).

Bên cạnh đó, đàn ông là hình ảnh và phần chißu Thiên Chúa, phần là hình ảnh của đàn ông (1 Cr 11,7). Đàn ông không được tạo dựng vì đàn bà, nhưng đàn bà vì đàn ông (1 Cr 11,9). Không phải Adam đã bắt đầu, nhưng là người nữ, mới khi bắt đầu, đã phạm tội (1 Tm 2,14).

Tuy nhiên dù nhìn cho thấy có nhiều khả năng trong tất cả những khả năng của thánh nhân có sự kết hợp với phía phần.

Và những ý kiến bắt đầu

Thầy những sự thật có phải là thánh nhân thực lập trình những người nam trẻ không?

Căn cứ vào thß 1Cr 14,34-35 một số nhà chú giải như N. Flanagan, E. H. Snyder, P. W. Odell-Scott, dựa trên không phải là do thánh Phao-lô viết ra. Có lẽ chúng là phần cho thêm vào.[2] Bởi nếu thánh nhân viết những lời đó, rõ ràng thánh nhân mâu thuẫn với chính mình. Vì nhiều chỗ khác, thánh nhân đã công nhiên khen ngợi và nhìn nhận vai trò của phần trong việc lãnh đạo của người đoàn[3]. Chính họ nhìn ta có thể quan sát thấy sự mâu thuẫn ngay cùng trong là thß. Ở 1Cr 11,5 ta nhận ra thánh Phao-lô khả phần trong của người đoàn có thể nói tiên tri, cứu nguy. Điều đó cho thấy tính chất đáng của người. Còn trong 1Cr 14,34-35 dường như họ buộc phải chịu sự thật đáng trong những lời họ nói. Tuy nhiên từ từ từ từ cho thấy cho thấy họ nhìn đến vẫn (14,34-35) không do thánh Phao-lô viết ra. Giống như dựa vào mà do thánh nhân viết đi chẳng nữa, chúng ta cũng cần lưu ý rằng chủ đích của lá thư này chính là việc xây dựng của người đoàn tại Cô-rin-tô. Khi buộc các bà phải yên lặng, thánh nhân không có ý định xác định vị trí của các bà cho bằng việc ngài đang cần điều chỉnh như một vài lời xin trong của người đoàn như

Thánh Phao-Lô Có K^h Th^h Ph^h N^h ?

Tác Giả: Phê-rô Ph^hm Duy Khánh O.P.
Thứ Ba, 08 Tháng 3 Năm 2011 09:27

vi^h c nói các ngôn ngữ, nói tiên tri.[4]

Bên c^hnh đó, cũng có nh^hng lý ch^hng cho th^hy r^hng không th^h nào k^ht lu^hn thánh Phao-lô ch^h tr^hng bu^hc ph^h n^h trong các bu^hi h^hi h^hp ph^hi yên l^hng. Ta nh^hn th^hy nh^hng ph^h n^h nh^h P^h-rít-ca, Phê-bê có vai trò là nh^hng ng^h i lãnh đ^ho trong c^hng đoàn[5]. Sao trong nh^hng bu^hi h^hi h^hp, nh^hng ng^h i lãnh đ^ho l^hi có th^h yên l^hng cho đ^hc?

h^h nh^hng th^h khác, nh^ht là th^h th^h nh^ht g^hi Giáo đoàn Cô-rin-tô (11,2-6), có nhi^hu ng^h i căn c^h vào đây đ^h cho r^hng tác gi^h th^h này là m^ht ng^h i có t^h t^hng tr^hng nam khinh n^h. Đi^hu đó không th^h c^hm h^h đ^ht l^hi v^hn đ^h v^h n Linh H^hng. Ph^hi chẳng trong b^hu khí Ki-tô giáo, ng^h i ta luôn đ^h cao nam gi^hi và đề nén ng^h i n^h? Thi^ht nghĩ đ^h hi^hu đúng t^h t^hng c^ha thánh Phao-lô, xem thánh nhân có đúng nh^h nh^hng gì mà ng^h i đ^hi k^ht án không, ta c^hn đ^hc l^hi b^hn v^hn đ^h i ánh sáng c^ha khoa chú gi^hi.

Trong th^h Th^h nh^ht Cô-rin-tô, ta đ^h b^h đ^h ng v^hi nh^hng câu nh^h: “Tôi mu^hn anh em bi^ht r^hng th^h lãnh c^ha ng^h i nam là Đ^hc Ki-tô, th^h lãnh c^ha ng^h i n^h là ng^h i nam, và th^h lãnh c^ha Đ^hc Ki-tô là Thiên Chúa” (11,3). Hay nh^hng câu nh^h: “Ng^h i nam không đ^hc che đ^hu, b^hi vì là hình ^hnh và vinh quang c^ha Thiên Chúa; còn ng^h i n^h là vinh quang c^ha ng^h i nam” (11,7); “B^hi th^h, ng^h i n^h ph^hi mang trên đ^hu m^ht đ^hu hi^hu ph^hc t^hng, vì có các thiên th^hn” (11,10).

Đ^hc qua b^hn v^hn ta đ^h nh^hn ra đ^hng nh^h thánh Phao-lô đã đ^hng hoá t^hm khăn che đ^hu c^ha ng^h i n^h th^hng mang trong nh^hng bu^hi ph^hng t^h là đ^hu hi^hu c^ha s^h ph^hc t^hng nam gi^hi. Trong b^hn v^hn, thánh nhân đã x^h đ^hng t^h “Exousia” trong ngôn ngữ Hi L^hp[6]. Do đó, ch^hng l^h gì trong cách đ^hch và hi^hu, ng^h i ta th^hng nghĩ t^h đó ám ch^h s^h ph^hc t^hng quy^hn b^hn nh^h ng^h i v^h đ^h i v^hi ch^hng. R^hng trong các c^hng đoàn Ki-tô giáo, ng^h i v^h luôn ph^hi ch^hu s^h truy^hn khi^hn c^ha ch^hng. Th^h nh^hng th^hc t^h không ph^hi th^h. Đ^hc kĩ b^hn v^hn ta nh^hn th^hy tr^hc nh^hng khuynh h^hng c^hi cách trong c^hng đoàn Cô-rin-tô, Phao-lô mu^hn bi^hn minh cho t^hp t^hc đ^h các ph^h n^h đ^hi khăn trong các bu^hi ph^hng t^h. Nh^hng l^hp lu^hn ông đ^ha ra v^h trình thu^ht Sáng t^ho th^hm đ^hm t^h duy Do Thái – Hi L^hp. Có v^h nh^h c. 7 ch^h công nh^hn ng^h i nam là hình ^hnh xác th^hc c^ha Thiên Chúa. Nh^hng ta cũng l^hu ý hai l^hn thánh nhân đã b^hngang lý lu^hn c^ha mình. Đ^hng nh^h ông t^h mâu thu^hn v^hi chính mình: “Tuy nhiên, trong Chúa, không nam thì ch^hng có n^h, và không n^h thì ch^hng có nam. Th^ht th^h, nh^h ng^h i n^h t^h ng^h i nam mà có, thì ng^h i nam cũng b^hi ng^h i n^h mà sinh ra, và m^hi s^h đ^hu t^h Thiên Chúa mà có” (11,11-12). Và trong c. 16 đ^hng nh^h ông có v^h đ^hi lý trong nh^hng l^hp lu^hn c^ha mình. Lúc ^hy ch^h còn lý do quan tr^hng duy nh^ht đó chính là s^h th^hng nh^ht trong nh^hng c^hng đoàn Ki-tô giáo. “Ngoài ra, n^hu có ai nghĩ mình ph^hi cãi lý, thì đó không ph^hi là thói quen c^ha chúng tôi, cũng nh^h không ph^hi là thói quen trong các H^hi Thánh c^ha Thiên Chúa” (c. 16).

Thánh Phao-Lô Có Kính Trọng Phận Nữ ?

Tác Giả: Phê-rô Phâm Duy Khánh O.P.
Thứ Ba, 08 Tháng 3 Năm 2011 09:27

Giữa những tranh cãi rằng đức bà trên bàn thờ (1Cr 11,2-6), thánh Phao-lô có kính trọng nam khinh nữ hay không? Chúng tôi thấy lý lẽ của tác giả Vũ Phan Long soi sáng rất nhiều cho việc hiểu đúng bàn thờ.[7] Bằng những khảo cứu của mình trong lãnh vực lịch sử và ngôn ngữ học, tác giả cho thấy việc hiểu bàn thờ trên theo hướng kính trọng nam khinh nữ là đi ngược lại ý tác giả đã đi đến kết luận:

“Trong bối cảnh phụng thờ, có thể nói ngôn ngữ đức bà và đức bà kính trọng nam, bởi vì khi đó bà ở trong quan hệ trực tiếp với Thiên Chúa như trung gian của các Thiên thần. Cái khăn của bà, ngoài việc bảo vệ cho bà có sự đoan trang còn thiếp theo chức năng bà cũng có sự tôn vinh Thiên Chúa mà không bỏ bê mình, còn là dấu chứng về sự kính trọng của bà, và quyền của bà, và khả năng (pháp lý) của bà là đức bà tham dự vào việc phụng thờ. Bà hoàn toàn tự do.”[8]

Như thế, ta không thể quy kết thái độ kính trọng nam khinh nữ cho Phao-lô. Tuy nhiên ta cũng không thể phủ nhận những ảnh hưởng của tư tưởng Do Thái - Hi Lạp trên thánh nhân trong lúc soạn thảo các thư. Những ảnh hưởng bên ngoài những ảnh hưởng văn hoá này, ta còn nhận ra thái độ xuyên suốt trong truyền thống Kitô giáo, rằng ngôn ngữ nam và ngôn ngữ nữ hoàn toàn bình đẳng với nhau trước mặt Chúa. Dù rằng đôi lúc ta thấy thấy: “chúng là dấu của sự” (Ep 5,23), những đức bà nói này cũng đức bà hiểu theo nghĩa tư tưởng đi: cả về lý lẽ chúng đều là chỉ thấy của một thân thể mà đức bà là Đức Kitô (Ep 5,30). Tất cả những đức bà này ta sẽ nhận thấy rõ nét trong cuộc đời và lý lẽ của Đức Kitô – Thiên Chúa như thế [9].

Tóm kết

Qua những tìm hiểu thoáng qua về tư tưởng của thánh Phao-lô về phận nữ trên các thư của ngài, chúng ta thấy rằng đức bà ra một phán quyết rõ ràng về vấn đề này không phải đi ngược lại. Liều thánh nhân có kính trọng nam khinh nữ không, đó là điều khó nói. Chúng ta chỉ có thể ghi nhận rằng thánh Phao-lô rất trân trọng những đóng góp của phận nữ trong công cuộc rao giảng Tin mừng cũng như vai trò của họ trong việc xây dựng và củng cố các cộng đồng đoàn. Và như thế, so với những lý lẽ của những đàn ông khác thời của ngài, ra ngài có cái nhìn thoáng hơn về trí và vai trò của phận nữ. Chỉ ít ngài cũng làm khác với những đức bà trong các giáo huấn mà sách Torah cho thấy: “Thà đốt cháy những lý lẽ của Torah còn hơn là giao cho phận nữ.”[10] Do đó, khi liếc nhìn thánh nhân vào sự kính trọng của đức bà về sự kính trọng, “ngôn ngữ ta quên mất rằng những thánh Phao-lô sống trong một thế giới văn hoá đó về trí và quyền hành đức bà nhìn nhận là thuộc về những đàn ông, thì thánh nhân cũng lý lẽ là chúng nhân của sự bình đẳng đi triết để mà lý lẽ loan báo Tin mừng đã thấy thấy trong những đức bà kính trọng quan đàn ông – phận nữ.”[11]

Bên cạnh đó, ta cũng không thể không nhắc đến các bài báo dành cho thánh nhân trong các số báo bình thường và đặc biệt. Chúng tôi muốn đi sâu, khi cáo buộc như thế, ta nên đặt thánh nhân trong bối cảnh xã hội và tôn giáo lúc bấy giờ. Để thế đó ta có thể có cái nhìn khoan dung hơn với con người và thế giới của ngài.[12]

[1] Pierre Deberg, Paul, le Pasteur, cahiers Evangile, số 126, 2003. Bản dịch của Nguyễn Thị Trung (Tu viện Rút Thánh Mân Côi: 2009), tr. 92-93.

[2] Xc. Raymond E. Brown, Joseph A. Fitzmyer, Roland E. Murphy, biên tập, The New Jerome Biblical Commentary (New Jersey: Prentice Hall, 1990), p. 811.

[3] Xc. Rm 16,3-4; Cv 18,24-26; 1Cr 16,19-20; 1Cr 1,10-11.

[4] Pierre Deberg, ibid., tr. 100-101.

[5] Xc: Rm 16,1-4; Cv 15,38; Rm 16,21; 2Cr 8,23;

[6] Exousia: có nghĩa là : quyền bính, uy quyền, quyền lực, khả năng chính là, tự do hành động.

[7] Xc. Vũ Phan Long, Tìm Hiểu Các Thánh Phao-lô (Hà Nội: NXB Văn Hóa Thông Tin, 2008), tr. 105-107.

Ví như việc một linh mục, ý nghĩa của khả năng đi đàng người sđ đoán trang của phđn, chúng còn là biểu tượng ngđ hiđn đđn của các Thiên thần – có vai trò chuyển đđi của người lên Thiên Chúa. Việc một người hđc, cách dùng từ “có một ‘exousia’ (uy quyền) trên đđu” thì hiđn sđ chđ đđng (sđ hđu một quyền) chđ không bđ đđng. Do đó ta có thể suy đoán rằng cái khả năng dùng đđ đđi đđu, người chuyển đđ hiđn sđ đoán trang, hành vi tôn vinh Thiên Chúa, còn là đđu hiđu của sđ trđ của người phđn, vđ quyền, khả năng pháp lý của hđ là đđđc tham đđ vào việc phđng tđ. Hđ hoàn toàn tđ do.

[8] Vũ Phan Long, *ibid.*, tr. 107.

[9] Xem thêm: Pierre Deberg, *ibid.*, 95-97.

[10] Pierre Deberg, *ibid.*, tr. 101.

[11] Pierre Deberg, *ibid.*, tr. 92-93.

[12] Xc. Edouard Cothenet, *Saint Paul en son temps*, trong *Cahiers Evangile*, số 26 (1978). Bản dịch Việt ngữ của Nguyễn Tấn Trung (Tu viện Rđt Thánh Mân Côi: 2009), tr. 119-123.

Người Đa Minh Việt Nam